

TỈNH ỦY LÀO CAI

*

Số -KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, tư duy và trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị; khẳng định rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu và là một trong những động lực quan trọng nhất cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Triển khai đầy đủ, kịp thời và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đã được xác định trong Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết số 281/NQ-CP thành các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể của tỉnh. Tạo đột phá mạnh mẽ trong phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh, tập trung vào việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, cơ chế tài chính, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất. Phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo với tư cách là động lực quan trọng, nền tảng cơ bản để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ trực tiếp cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định rõ đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đòi hỏi sự thay đổi căn bản từ tư duy đến hành động, cơ chế, chính sách. Phải được triển khai một cách quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất

quán và lâu dài xuyên suốt quá trình thực hiện, trong đó tập trung đưa ra và áp dụng những giải pháp đột phá để tháo gỡ triệt để các rào cản, điểm nghẽn, tạo động lực mới cho sự phát triển của ngành giáo dục.

Thực hiện vận dụng sáng tạo, linh hoạt và chủ động trong việc triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương. Chủ động ban hành các chính sách riêng của tỉnh nhằm cụ thể hóa và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết. Mọi hoạt động triển khai và ban hành chính sách phải luôn đảm bảo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời phù hợp chặt chẽ với tình hình thực tiễn của địa phương trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Xác định quyết tâm chính trị cao nhất ở tất cả các cấp, các ngành để tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chặt chẽ quá trình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết. Kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai trên nền tảng toàn diện, chất lượng, hiện đại và hội nhập, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao (*chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo; có năng lực thực hành; năng lực ngoại ngữ và năng lực số*) phục vụ cho sự phát triển bền vững của địa phương và đất nước.

Phát triển hệ thống giáo dục mở, phục vụ việc học tập suốt đời cho mỗi người dân, đảm bảo tính công bằng và bình đẳng, sự hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, và giữa các vùng, miền trong tỉnh. Chú trọng phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong đó đầu tư cho các loại hình trường nội trú, bán trú. Tăng cường đầu tư cho giáo dục ngoại ngữ, tin học nhằm đạt chuẩn quốc tế.

Phát triển đội ngũ cán bộ, nhà giáo là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, đảm bảo năng lực và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục số, trường học số và các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong giáo dục. Từng bước khẳng định vị thế giáo dục của tỉnh trong khu vực trung du, miền núi phía Bắc và cả nước.

Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng có kỹ năng nghề nghiệp cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xoá mù chữ mức độ 2.

- Có ít nhất 90% học sinh tốt nghiệp THCS học lên THPT và GDTX; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động đã đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36%.

- Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 85%. Xây dựng Trường Cao đẳng Nghề Yên Bái, Trường Cao đẳng Lào Cai và Trường trung cấp Dân tộc nội trú Nghĩa Lộ đạt chuẩn quốc gia; toàn tỉnh có 30 trường trọng điểm chất lượng. Tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%.

- Xây dựng các trường chuyên trở thành trung tâm thực nghiệm các phương thức giáo dục tiên tiến để bồi dưỡng đội ngũ giáo viên toàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,65 điểm.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 09 xã biên giới đất liền của tỉnh.

2.2. Mục tiêu đến năm 2035

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và xoá mù chữ mức độ 2 ở 100% xã phường, thị trấn.

- Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương vào năm 2035.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,7 điểm.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời, thích ứng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục đảm bảo phù hợp, chuẩn hóa và hiện đại hóa cơ sở vật chất. Tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả giáo dục, phấn đấu đến năm 2045 giáo dục Lào Cai đạt mức khá toàn quốc.

(có Phụ lục kèm theo).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ cần thực hiện ngay

1.1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo bằng nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong thực hiện các giải pháp đột phá về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Các cấp ủy, chính quyền.

Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

Cơ quan phối hợp: Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Công an tỉnh, các ban Đảng thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

1.2. Rà soát, lồng ghép, đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 71-NQ/TW vào Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Lào Cai.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 11/2025.

1.3. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 11/2025.

1.4. Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 12/2025.

1.5. Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú giai đoạn 2025-2030

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 12/2025.

1.6. Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 12/2025.

1.7. Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 12/2025.

1.8. Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch phát triển các trường Trung học phổ thông chuyên

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 12/2025.

1.9. Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch xây dựng trường trọng điểm chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 12/2025.

1.10. Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục; đưa tiếng anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học ở khu vực đô thị, tiếng Trung được giảng dạy trong trường học tại các xã, phường biên giới.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 12/2025.

1.11. Xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2025-2030

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trong tháng 12/2025.

2. Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình

2.1. Đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 09 xã biên giới đất liền của tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân 09 xã biên giới thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong giai đoạn 2026-2028.

2.2. Xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh đến 2030 nhằm đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ khuyết tật theo các dạng và mức độ khác nhau. Xây dựng hệ thống Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, trung tâm giáo dục khuyết tật, đáp ứng nhu cầu can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập tại địa phương. Thành lập 02 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập công lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành xây dựng Đề án trong Quý I năm 2026.

2.3. Nâng cấp 06 trường phổ thông dân tộc nội trú THCS (PTDTNT THCS Lục Yên, PTDTNT THCS Mù Cang Chải, PTDTNT THCS Trạm Tấu, PTDTNT THCS Văn Chấn, PTDTNT THCS Yên Bình) thành trường PTDTNT THCS&THPT; thành lập thêm 01 trường THPT dân tộc nội trú tại khu vực xã Bảo Hà.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành nâng cấp 06 trường PTDTNT THCS trong Quý II năm 2026, thực hiện tuyển sinh cấp THPT từ năm học 2026-2027; hoàn thành đầu tư xây dựng và thành lập mới trường THPT dân tộc nội trú tại khu vực xã Bảo Hà trong Quý II năm 2027, hoạt động giáo dục từ năm học 2027-2028.

2.4. Thành lập mới 06 trường có cấp học THPT: (1) THCS&THPT Khao Mang trên cơ sở nâng cấp trường THCS Khao Mang; (2) THCS&THPT Phong Dụ Hạ trên cơ sở nâng cấp trường TH&THCS Phong Dụ Hạ; (3) THCS&THPT Yên Thịnh trên cơ sở nâng cấp trường THCS Yên Thịnh; (4) THCS&THPT Vĩnh Lạc trên cơ sở nâng cấp trường TH&THCS Vĩnh Lạc; (5) THCS&THPT Y Tý trên cơ sở nâng cấp trường PTDTBT THCS Y Tý; (6) THCS&THPT Pha Long trên cơ sở nâng cấp trường PTDTBT THCS Pha Long.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nâng cấp trong Quý II năm 2027, thực hiện tuyển sinh cấp THPT từ năm học 2027-2028.

2.5. Chuyển địa điểm trường THPT Nguyễn Trãi đến vị trí mới để phù hợp với khu vực tuyển sinh.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước năm học 2028-2029.

2.6. Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo và từng bước thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm; đảm bảo tất cả học sinh tiểu học trong độ tuổi quy định (6-14 tuổi) bắt buộc phải học tập để đạt được trình độ học vấn tối thiểu theo quy định và được Nhà nước.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

2.7. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại toàn bộ hệ thống, mạng lưới trường, lớp học; phát triển hệ thống trường PTDTNT, PTDTBT; tổ chức chuyển đổi các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thành trường trung học nghề để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo khu vực liên phường, xã.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện.

Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

3. Nhiệm vụ thường xuyên

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu các xã, phường, đơn vị chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục - đào tạo vào nhiệm vụ trọng tâm trong các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục; không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập; thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các ban, tổ tuyên vận... về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Trách nhiệm thực hiện: Các cấp ủy, chính quyền.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo. Đổi mới quản lý và quản trị nhà trường; hoàn thiện các đề án, cơ chế, chính sách cho phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện quy định, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, coi trọng chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính.

Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo. Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện hỗ trợ học phí cho học sinh; chính sách ưu tiên, khuyến khích học sinh giỏi, học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; quan tâm chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tự chủ, tự chịu trách nhiệm và giải trình của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục, đào tạo; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục và đào tạo.

Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, xử lý nghiêm các vi phạm; nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác thanh tra, kiểm tra.

Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước; tích cực huy động sự tham gia đóng góp của xã hội cho phát triển sự nghiệp giáo dục.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục, phát triển giáo dục dân tộc

Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của đồng bào dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những người yếu thế khác. Tăng cường dạy học tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số, gìn giữ và phát huy giá trị ngôn ngữ, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo các điều kiện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục mầm non nhất là cơ sở giáo dục mầm non ở khu vực khu công nghiệp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng.

Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú, đầu tư xây dựng trường nội trú tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới nhằm duy trì kết quả phổ cập giáo dục và tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội; chính sách cử tuyển đối với học sinh là đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.4. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân

Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng hoá các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Gắn kết liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Hình thành các trường học mở theo hướng “mở về chương trình học”, tạo môi trường cho học sinh tự thiết kế chương trình, chủ động tham gia trong quá trình giáo dục. Nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở tất cả cấp học về diện tích tối thiểu, cơ sở vật chất..., từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế. Khuyến khích, ưu tiên phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập phù hợp với nhu cầu và điều kiện.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.5. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục, tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục, đào tạo

Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hoá, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông. Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng. Nâng chuẩn tiếng Anh cho giáo viên và học sinh các cấp học; bảo đảm

đủ số lượng, trình độ đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh; tăng cường giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

Đổi mới mô hình trường chuyên, trường nội trú; nghiên cứu mở các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện mô hình trường trọng điểm chất lượng; củng cố, nâng cao chất lượng trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường nội trú biên giới. Triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, Đề án phát triển trường THPT Chuyên, trường trọng điểm chất lượng, trường chuẩn quốc gia; lấy giáo dục vùng cao làm nền tảng, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú là nòng cốt, trường THPT chuyên, trường trọng điểm chất lượng để tạo đột phá, thực nghiệm những phương thức giáo dục mới và tạo lan tỏa tích cực; chuyển đổi số làm phương thức để thực hiện; chất lượng đầu ra làm thước đo hiệu quả giáo dục.

Phát triển hệ thống giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm mở rộng các hình thức học tập đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi người, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu công việc và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, tăng số học sinh đi học trung học phổ thông, huy động tối đa số học sinh không học trung học phổ thông đi học nghề.

Nâng cao chất lượng xóa mù chữ, giảm tỷ lệ người mù chữ ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng. Tăng cường lãnh đạo nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập để người dân tích cực tham gia hiệu quả.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.6. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư; tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho

thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đầu tư, phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo để đạt trình độ khá của cả nước.

Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành kỹ thuật, công nghệ.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành; nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nghề thời kỳ công nghệ số.

Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với nâng cao trình độ ngoại ngữ, ý thức kỷ luật và các kỹ năng mềm như tác phong công nghiệp, thái độ nghề nghiệp, khả năng làm việc theo tổ, nhóm, kỹ năng khởi nghiệp. Định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài.

Chuyển phương thức giáo dục nghề nghiệp từ đào tạo theo năng lực sẵn có của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sang đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động và xã hội; gắn đào tạo giáo dục nghề nghiệp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của từng lĩnh vực, của từng địa phương, của các doanh nghiệp và với nhu cầu việc làm của người lao động. Tạo hành lang pháp lý và các điều kiện phù hợp để Trường Cao đẳng Lào Cai, Trường Cao đẳng nghề Yên Bái tăng cường hợp tác với các trường, các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế trong trao đổi chương trình đào tạo, đồng xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ thực tập và tuyển dụng người học sau tốt nghiệp, trao đổi học viên, giảng viên; đào tạo nâng cao chất lượng giảng viên để các ngành nghề của nhà trường tiếp cận với chuẩn quốc tế, khu vực ASEAN. Đảm bảo các chương trình đào tạo của nhà trường có giá trị quốc tế và khu vực.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.7. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Tăng cường các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng để nâng cao nhận thức về nhiệm vụ và đạo đức nhà giáo. Gắn vai trò, trách nhiệm của người

đứng đầu các cơ sở giáo dục, đào tạo với từng nhà giáo trong việc chấp hành pháp luật và thực hiện các quy định của tỉnh, của ngành. Thực hiện đúng quy định về chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, giao tiếp, ứng xử và thực hiện công vụ.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp; từng bước tăng bền vững số lượng giáo viên có năng lực chuyên môn cao, có khả năng nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, có đủ năng lực ngoại ngữ, năng lực số làm việc trong môi trường quốc tế.

Chú trọng xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhằm tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và quản lý nhà nước từng bước chuyển biến mới về chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục; khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ưu tiên phát triển đội ngũ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Lựa chọn để cử đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đi đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo điều kiện cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tiếp cận các chuẩn mực giáo dục tiên tiến, công nghệ dạy học hiện đại, mô hình quản lý và tổ chức hoạt động hiệu quả áp dụng cho giáo dục của tỉnh. Có chính sách thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, giảng dạy, bồi dưỡng giáo viên và tham gia triển khai các dự án phát triển tại tỉnh.

Đổi mới cơ chế tuyển dụng giáo viên theo hướng linh hoạt để các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên cơ bản được bố trí đủ định mức theo quy định. Bảo đảm các điều kiện cần thiết và có chính sách đãi ngộ để giáo viên yên tâm công tác và cống hiến, đồng thời thu hút được người giỏi vào ngành giáo dục.

Thực hiện tốt công tác đánh giá nhà giáo và cán bộ quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiên quyết đưa ra khỏi ngành đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.8. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục để duy trì phổ cập giáo dục, thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo

khoa giáo dục phổ thông và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi; đảm bảo đủ nhà ở học sinh bán trú và nhà công vụ giáo viên; hoàn chỉnh hệ thống trường nội trú, bán trú; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tăng cường sử dụng phương tiện, phương pháp dạy học hiện đại. Từng bước đầu tư xây dựng trường học hiện đại, chất trọng điểm chất lượng giáo dục, trường học thông minh.

Đảm bảo ngân sách chi cho hoạt động giáo dục. Tiếp tục các cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ, khuyến khích học sinh, giáo viên, đặc biệt học sinh ở vùng đồng bào dân tộc và miền núi; cơ chế thu hút giáo viên người nước ngoài đến giảng dạy trường THPT Chuyên và các trường trọng điểm về chất lượng giáo dục; cơ chế huy động nguồn lực xã hội phát triển giáo dục.

Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục; Nhà nước bảo đảm chi ngân sách cho giáo dục với tỷ lệ ít nhất là 20%. Ưu tiên nguồn lực tài chính cho giáo dục bảo đảm đủ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ tốt triển khai chương trình phổ thông. Ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí cho giáo dục phổ cập, các nhiệm vụ trọng điểm; ưu tiên đầu tư cho những vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước theo hướng tăng đầu tư để bảo đảm cơ sở vật chất và tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội về giáo dục chất lượng cao.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách Nhà nước trong lập và phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước công khai và minh bạch; phân định rõ quyền hạn, nhiệm vụ và tăng cường trách nhiệm giải trình của các cấp, các ngành và các đơn vị dự toán ngân sách trong quản lý chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục; giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí.

Bảo đảm quỹ đất để xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với phát triển mạng lưới trường, lớp học; đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình giáo dục mầm non và phổ thông; tập trung xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia; triển khai hiệu quả các đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, kết hợp với việc thực hiện chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên, đảm bảo các trường, lớp học được kiên cố hóa và đủ thiết bị dạy học; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ hóa, hiện đại hóa, tiếp cận chuẩn quốc tế và khu vực. Áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM, thiết bị công nghệ cao, tiên tiến, hiện đại cho phòng học bộ môn ở những cơ sở giáo dục đủ điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ; đầu tư xây dựng phòng thư viện

còn thiếu theo hướng tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu của thực tiễn giáo dục, hội nhập khu vực và quốc tế.

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp tổ chức khai thác cơ sở vật chất của địa phương thực hiện kế hoạch giáo dục địa phương, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.9. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, trường học số, trường học thông minh

Đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, trong quản trị, quản lý để thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc trên nền tảng số. Thực hiện các hoạt động giáo dục trên nền tảng dữ liệu số gắn liền với khả năng ứng dụng, kết nối, trao đổi và chia sẻ dữ liệu tạo nên hệ sinh thái số trong toàn bộ hệ thống giáo dục của tỉnh. Từng bước thay đổi cách tiếp nhận của người dân từ các dịch vụ giáo dục truyền thống sang các dịch vụ giáo dục số trên nền tảng dữ liệu số.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; từng bước thực hiện cá thể hóa giáo dục trên môi trường số; đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số.

Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở; nghiên cứu triển khai xây dựng nguồn học liệu dùng chung, nguồn học liệu mở; thí điểm và triển khai mô hình thư viện số. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc...đa dạng các hình thức, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục bảo đảm mọi công dân đều được học tập suốt đời, hướng đến xây dựng xã hội học tập.

Bảo đảm các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.10. Tăng cường xã hội hóa, hợp tác và hội nhập quốc tế

Thực hiện tốt công tác tư vấn; đối thoại, phản biện xã hội, giải trình, lắng nghe ý kiến của Nhân dân trong việc tham gia, góp ý, hiến kế để thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo; có giải pháp đột phá hiệu quả huy động nhiều nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho giáo dục, đào tạo, giảm chi ngân sách nhà nước (phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập; chuyển các trường mầm non công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao; xây dựng trường trọng điểm chất lượng, trường Quốc tế...). Tăng cường xã hội hóa trong dạy và học Tin học, Ngoại ngữ để học sinh tiệm cận được với các chuẩn Tin học và Ngoại ngữ quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển giáo dục, đảm bảo công bằng giữa giáo dục công lập và ngoài công lập.

Thực hiện giao tự chủ từng phần và hướng đến tự chủ toàn phần đối với các trường công lập ở các cấp học; tiếp tục đánh giá và triển khai phương án chuyển đổi mô hình trường mầm non công lập sang tư thục hoặc sang mô hình trường mầm non tự chủ một phần chi phí thường xuyên ở những nơi có điều kiện, khả năng xã hội hóa cao.

Đưa hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo là hoạt động đối ngoại trọng tâm của tỉnh giai đoạn 2025-2030. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút, sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh; khuyến khích, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập tại Việt Nam; khuyến khích và hỗ trợ con em trong tỉnh đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng kinh phí tự túc.

Chủ động, đẩy mạnh hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với các cơ sở giáo dục, đào tạo có uy tín nước ngoài nhằm tạo cơ hội cho giáo viên được học tập, trao đổi những kinh nghiệm tốt về công tác quản lý, phương thức giáo dục và kiểm tra, đánh giá tiên tiến. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo giáo viên ở nước ngoài bằng ngân sách của tỉnh.

Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã để liên kết tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; tổ chức cho học sinh, sinh viên thực hành, thực tập; khai thác, sử dụng thiết bị, công nghệ sản xuất mới tại doanh nghiệp.

Đối với các khu vực trung tâm, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển cần tích cực thu hút đầu tư các trường tư thục theo hướng chất lượng cao; thu hút các nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng trường học ở các khu vực đô thị trung tâm theo tiêu chuẩn quốc tế, ứng dụng các phương pháp tiên tiến trên thế giới.

Từng bước triển khai mô hình trường theo hình thức đối tác công - tư, trong đó có mô hình “Đầu tư công - Quản trị tư” nhà nước đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất ban đầu, tư nhân tham gia quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn đầu ra của sản phẩm giáo dục.

Trách nhiệm thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan; ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức thực hiện Nghị quyết

số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tổ chức thành viên và Nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách về các giải pháp đột phá trong phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các nội dung Kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra. Chủ động xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí truyền thông của tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; phát huy hiệu quả các nền tảng truyền thông để lan tỏa rộng rãi tinh thần và những nội dung quan trọng của Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Giang

PHỤ LỤC
Các chỉ tiêu cụ thể thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW
ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lào Cai
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày /10/2025 của Tỉnh ủy Lào Cai)

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	Đến năm 2030					
1	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	85	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
2	Số trường trọng điểm chất lượng	Trường	30	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
3	Tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa	%	100	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
4	Phổ cập giáo dục					
4.1	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Xã	99	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
4.2	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Xã	99	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
4.3	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Xã	99	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
4.4	Xóa mù chữ mức độ 2	Xã	99	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
5	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học lên THPT và GDTX	%	90	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
6	Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương	%	85	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
7	Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	%	50	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
8	Hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	%	100% xã/phường	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
9	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người	Chỉ số	0,65	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
	<i>Trong đó tỷ lệ lao động đã đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	36	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
II	Giai đoạn 2035-2045					
1	Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và xóa mù chữ mức 2	%	100% xã/phường	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
2	Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương	%	100% xã/phường	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
3	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	100	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	
4	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người	Chỉ số	0,7	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ngành liên quan, Đảng ủy xã/phường	